

Cơ quan quản lý trực tiếp
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2026

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Năng lực	Bị phạt	Chỉ tiêu đăng ký
*	TỔNG CHỈ TIÊU CHÍNH QUY SO SÁNH CƠ SỞ VẬT CHẤT (3 + 6)			21871	0	978
A	SAU ĐẠI HỌC			55	0	44
1	Tiến sĩ			0	0	0
1.1	Tiến sĩ chính quy				0	0
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài				0	0
2	Thạc sĩ			55	0	44
2.1	Thạc sĩ chính quy			55	0	44
2.1.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	814		55	0	44
2.1.1.1	Khoa học giáo dục	81401	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	55	0	44
2.1.1.1.1	Giáo dục học	8140101	Khoa học giáo dục	55		44
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0	0	0
B	ĐẠI HỌC			1663	0	1318
3	Đại học chính quy			1218	0	978
3.1	Chính quy			1218	0	978
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			0	0	0
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			1218	0	978
3.1.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		242	0	98
3.1.2.1.1	Đào tạo giáo viên	71402	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	242	0	98
3.1.2.1.1.1	Giáo dục Thể chất	7140206	Đào tạo giáo viên	242	0	98
3.1.2.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		976	0	880

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Năng lực	Bị phạt	Chỉ tiêu đăng ký
3.1.2.2.1	Thể dục, thể thao	78103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		0	880
3.1.2.2.1.1	Huấn luyện thể thao	7140207	Thể dục, thể thao	61	0	0
3.1.2.2.1.2	Quản lý thể dục thể thao	7810301	Thể dục, thể thao		0	110
3.1.2.2.1.3	Huấn luyện thể thao	7810302	Thể dục, thể thao		0	770
*	TỔNG CHỈ TIÊU ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (3.1 VỚI 3.2 + 3.3)					
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			244		0
3.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	0
3.2.1.1	Đào tạo giáo viên	71402	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.2.1.1.1	Giáo dục Thể chất	7140206	Đào tạo giáo viên			0
3.2.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781			0	0
3.2.2.1	Thể dục, thể thao	78103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		0	0
3.2.2.1.1	Quản lý thể dục thể thao	7810301	Thể dục, thể thao			0
3.2.2.1.2	Huấn luyện thể thao	7810302	Thể dục, thể thao			0
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học					0
3.3.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	0
3.3.1.1	Đào tạo giáo viên	71402	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.3.1.1.1	Giáo dục Thể chất	7140206	Đào tạo giáo viên			0
3.3.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781			0	0
3.3.2.1	Thể dục, thể thao	78103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		0	0
3.3.2.1.1	Quản lý thể dục thể thao	7810301	Thể dục, thể thao			0
3.3.2.1.2	Huấn luyện thể thao	7810302	Thể dục, thể thao			0
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên					0
3.4.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	0
3.4.1.1	Đào tạo giáo viên	71402	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.4.1.1.1	Giáo dục Thể chất	7140206	Đào tạo giáo viên			0
3.4.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781			0	0

ƯỚP
I H
C TH
NĂ

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Năng lực	Bị phạt	Chỉ tiêu đăng ký
3.4.2.1	Thể dục, thể thao	78103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		0	0
3.4.2.1.1	Huấn luyện thể thao	7140207	Thể dục, thể thao			0
3.4.2.1.2	Quản lý thể dục thể thao	7810301	Thể dục, thể thao			0
3.4.2.1.3	Huấn luyện thể thao	7810302	Thể dục, thể thao			0
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài					
4	Đại học vừa làm vừa học			0	0	0
				445		340
*	TỔNG CHỈ TIÊU VLVH SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (4.1+4.2+4.3+4.4 VỚI 3.1)
 - Nhóm ngành: Đào tạo giáo viên	71402		152		150
*	TỔNG CHỈ TIÊU VLVH SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (4.1+4.2+4.3+4.4 VỚI 3.1)
 - Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân					
4.1	Vừa làm vừa học			293		190
4.1.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên					315
		714			0	125
4.1.1.1	Đào tạo giáo viên		Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			
4.1.1.1.1	Giáo dục Thể chất	71402		0	0	125
4.1.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân					125
		781			0	190
4.1.2.1	Thể dục, thể thao		Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			
4.1.2.1.1	Huấn luyện thể thao	78103			0	190
4.1.2.1.2	Quản lý thể dục thể thao	7140207	Thể dục, thể thao			0
4.1.2.1.3	Huấn luyện thể thao	7810301	Thể dục, thể thao			40
		7810302	Thể dục, thể thao			150
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học					
4.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên				0	0
		714			0	0
4.2.1.1	Đào tạo giáo viên		Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			
4.2.1.1.1	Giáo dục Thể chất	71402		0	0	0
4.2.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân					0
		781			0	0
4.2.2.1	Thể dục, thể thao		Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			
4.2.2.1.1	Huấn luyện thể thao	78103			0	0
		7810302	Thể dục, thể thao			0
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học					
4.3.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên					25
		714			0	25

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Năng lực	Bị phạt	Chỉ tiêu đăng ký
4.3.1.1	Đào tạo giáo viên	71402	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	25
4.3.1.1.1	Giáo dục Thể chất	7140206	Đào tạo giáo viên			25
4.3.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781			0	0
4.3.2.1	Thể dục, thể thao	78103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		0	0
4.3.2.1.1	Huấn luyện thể thao	7810302	Thể dục, thể thao			0
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên					
4.4.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	0
4.4.1.1	Đào tạo giáo viên	71402	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
4.4.1.1.1	Giáo dục Thể chất	7140206	Đào tạo giáo viên			0
4.4.2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781			0	0
4.4.2.1	Thể dục, thể thao	78103	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		0	0
4.4.2.1.1	Huấn luyện thể thao	7140207	Thể dục, thể thao			0
4.4.2.1.2	Quản lý thể dục thể thao	7810301	Thể dục, thể thao			0
4.4.2.1.3	Huấn luyện thể thao	7810302	Thể dục, thể thao			0
*	TỔNG CHỈ TIÊU TỪ XA SO SÁNH VỚI CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH VỀ ĐÀO TẠO TỪ XA					
5	Từ xa			0	0	0
				0	0	0

NGƯỜI LẬP



ThS Hoàng Ngọc Việt

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Phan Thanh Hải